

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số 777 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 - nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT và Quyết định 534/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT về việc giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề cho các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, chi tiết như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng: Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho Bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
(gửi qua đơn vị nhận dự toán)
- Công TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu VT, TC(H).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

THUYẾT MINH

Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

(kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024;
- Báo cáo của các đơn vị về việc chủ động rà soát phạm vi tiết kiệm 5% dự toán được giao năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

B. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp giáo dục)

Trên cơ sở Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã giao kinh phí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tại Quyết định 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 với tổng kinh phí là 371.400 triệu đồng; đồng thời gửi quyết định này tới Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 49, Luật NSNN.

Ngày 26/4/2024, Bộ Tài chính đã có văn bản số 4359/BTC-HCSN về việc phân bổ dự toán NSNN năm 2024 của Bộ GTVT (đợt 2); trên cơ sở đó, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định 534/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo quy định.

Thực hiện điểm b, mục 2, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước (NSNN); Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024, trong đó có nội dung *“triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao”*; trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị quyết về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, trên cơ sở nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 109/TTr-BTC ngày 21/5/2024 được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ số 254/PLYK/2024 ngày 31/5/2024 của Chính phủ, để đảm bảo thời gian điều chỉnh dự toán trước 30/6 theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ¹, Bộ GTVT đã có Văn bản số 6409/BGTVT-TC ngày 17/6/2024 yêu cầu các đơn vị rà soát, báo cáo về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Bộ GTVT tiến hành điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024, đồng thời xác định số tiết kiệm như phụ lục kèm theo. Trường hợp có sự thay đổi, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GTVT sẽ thực hiện rà soát và báo cáo bổ sung theo quy định.

Đối với một số nội dung Bộ Tài chính Chưa thống nhất phân bổ², Bộ GTVT điều chỉnh cho các nhiệm vụ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thuộc miễn giảm học phí theo quy định. Trên cơ sở đó, Bộ GTVT điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề như phụ lục kèm theo./.

1. Tại điểm b, mục 1, phần 1 của Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ có quy định *“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản dự toán chi thường xuyên đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương trong dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 30/6/2024 chưa phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép)”*.

² Theo Văn bản số 1333/BTC-HCSN ngày 31/01/2024 và số 4359/BTC-HCSN ngày 26/4/2024 của Bộ Tài chính.

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NĂM 2024 - NGUỒN ĐÀO TẠO

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Tên danh mục công trình	Số giao đầu năm tại QĐ số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023	Điều chỉnh theo Văn bản số 4359/BTC-HCSN ngày 26/4/2024 của Bộ Tài chính		Điều chỉnh đợt này						Trong đó: tiết kiệm 5% theo Nghị quyết của Chính phủ	Ghi chú
			QĐ số 534/QĐ-BGTVT ngày 09/5/2024	KP chờ hướng dẫn (Gồm: 5% tiết kiệm)	Chi đào tạo CBCC	KP MGHP, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách dân tộc nội trú	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	Sửa chữa trụ sở, nhà làm việc, phòng học	Đào tạo ngoại ngữ và tiến sỹ	Cộng		
	Tổng cộng	371.410.000	345.200.926	26.209.074	3.080.000	136.497.042	125.445.198	104.242.760	2.145.000	371.410.000	4.299.548	
1	Trường Cao đẳng GTVT TW I	28.922.000	28.922.000	0	0	9.460.000	9.212.000	10.750.000	0	29.422.000	422.759	
2	Trường Cao đẳng GTVT TW II	25.661.126	24.349.126	1.312.000	0	4.394.400	13.700.000	7.566.726	0	25.661.126	378.336	
3	Trường Cán bộ quản lý GTVT	12.285.000	12.285.000	0	2.000.000	0	5.285.000	5.000.000	0	12.285.000	250.000	
4	Phân hiệu Trường Đại học Công nghệ GTVT	12.935.000	12.435.000	500.000	0	2.311.000	0	10.124.000	500.000	12.935.000	145.350	
5	Trường Đại học HHVN	30.780.552	24.829.602	5.950.950	0	12.924.418	0	16.390.134	1.466.000	30.780.552	819.508	
6	Trường Cao đẳng GTVT TW IV	13.936.462	13.936.462	0	0	4.363.000	7.163.000	2.410.462	0	13.936.462	120.523	
7	Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh	21.142.000	16.610.000	4.532.000	0	5.762.000	0	14.880.000	0	20.642.000	354.600	
8	Học viện Hàng không Việt Nam	1.578.000	1.399.000	179.000	0	1.399.000	0	0	179.000	1.578.000	0	
9	Trường Cao đẳng GTVT TW III	27.334.300	24.791.300	2.543.000	0	11.193.300	9.399.000	6.742.000	0	27.334.300	289.500	
10	Trường Cao đẳng GTVT TW V	32.224.200	32.224.200	0	0	14.268.200	14.346.000	3.610.000	0	32.224.200	180.500	
11	Trường Cao đẳng GTVT TW VI	37.950.200	36.425.200	1.525.000	0	20.153.200	13.234.000	4.563.000	0	37.950.200	228.150	
12	Trường Cao đẳng Hàng hải I	39.477.378	38.712.378	765.000	0	16.992.900	13.334.478	9.150.000	0	39.477.378	457.500	
13	Trường Cao đẳng Hàng hải II	26.502.020	21.954.020	4.548.000	0	10.206.300	11.621.720	4.674.000	0	26.502.020	233.700	
14	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	29.986.700	29.986.700	0	0	12.026.700	12.113.000	5.847.000	0	29.986.700	292.350	
15	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II	19.800.100	16.418.100	3.382.000	0	9.150.100	8.536.000	2.114.000	0	19.800.100	105.700	
16	Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ	9.814.962	8.842.838	972.124	0	1.892.524	7.501.000	421.438	0	9.814.962	21.072	
17	Văn phòng Bộ GTVT	500.000	500.000	0	500.000	0	0	0	0	500.000	0	Chi tiết giữ nguyên như QĐ số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2024
18	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
19	Văn phòng Cục Hàng Hải Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
20	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	90.000	90.000	0	90.000	0	0	0	0	90.000	0	
21	Văn phòng Cục Đường sắt Việt Nam	65.000	65.000	0	65.000	0	0	0	0	65.000	0	
22	Văn phòng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
23	Cục Quản lý đầu tư xây dựng	54.000	54.000	0	54.000	0	0	0	0	54.000	0	
24	Cục Quản lý đường bộ cao tốc	33.000	33.000	0	33.000	0	0	0	0	33.000	0	
25	Văn phòng Cục Y tế Giao thông vận tải	38.000	38.000	0	38.000	0	0	0	0	38.000	0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Mã số NS: 1055675 Kho bạc: 0061

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục đại học (070-081)	24.829.602	30.780.552	819.508
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	8.318.468	12.803.418	
	KP thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ	39.000	39.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	82.000	82.000	
	Sửa chữa Nhà C1	2.883.250	2.883.250	144.163
	Sửa chữa HT PCCC các Nhà A1, A2, A3, A4, A5, B5, C8, C9	4.649.300	4.649.300	232.465
	Sửa chữa Nhà C6	6.251.950	6.251.950	312.598
	Sửa chữa các Nhà C3, C4	2.605.634	2.605.634	130.282
	Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025		500.000	
	Kinh phí thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ		966.000	
	Sửa chữa Tàu Huấn luyện VMU Việt - Hàn		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Đại học GTVT thành phố HCM

Mã số NS: 1055677 Kho bạc: 0120

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục đại học (070-081)	16.610.000	20.642.000	354.600
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
1	Hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	432.000	432.000	
2	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	1.298.000	5.330.000	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng khu nhà đa năng phục vụ sinh viên cơ sở quận 12	3.360.000	3.360.000	
4	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng và hệ thống phòng cháy chữa cháy khu giảng đường quận 12	1.632.000	1.632.000	79.350
5	Sửa chữa, bảo dưỡng khu giảng đường nhà P	2.880.000	2.880.000	
6	Sửa chữa, bảo dưỡng khu nhà F khu giảng đường Bình Thạnh	3.552.000	3.552.000	177.600
7	Sửa chữa, bảo dưỡng khu nhà L quận 12	1.440.000	1.440.000	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy khu giảng đường quận Bình Thạnh	2.016.000	2.016.000	97.650
9	Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ		0	
10	Lên đà trung gian sửa chữa tàu Bình Thạnh			
11	Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống hạ tầng thông tin, quản lý tích hợp và các phần mềm nghiệp vụ chuyển đổi số (4.0)			

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Phân hiệu Trường Đại học Công nghệ GTVT tại TP Hà Nội

Mã số NS: 1055621 Kho bạc: 0022

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục đại học (070-081)	12.435.000	12.935.000	145.350
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
	Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí	2.113.000	2.113.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	198.000	198.000	
	Sửa chữa một số hạng mục nhà làm việc H3 tại Hà Nội	2.907.000	2.907.000	145.350
	Sửa chữa một số hạng mục nhà lớp học A3 tại Hà Nội	2.727.000	2.727.000	
	Sửa chữa một số hạng mục nhà giảng đường A2 – Cơ sở Vĩnh Yên	2.300.000	2.300.000	
	Sửa chữa một số hạng mục nhà giảng đường C - Thái Nguyên	2.190.000	2.190.000	
	Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ		500.000	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)
Đơn vị: Học viện Hàng không Việt Nam
Mã số NS: 1059483 Kho bạc: 0119

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục đại học (070-081)	1.399.000	1.578.000	0
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	1.399.000	1.399.000	
	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/012019 của Thủ tướng Chính phủ		179.000	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I

Mã số NS: 1055705 Kho bạc: 0034

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	28.922.000	29.422.000	422.759
1	Chi TX giao Tự chủ	9.212.000	9.212.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	9.212.000	9.212.000	0
2	Chi TX không giao Tự chủ	19.710.000	20.210.000	422.759
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP	8.960.000	9.460.000	0
	Sửa chữa mái, cầu thang các nhà hiệu bộ và giảng đường; nhà ở ký túc xá; nhà huấn luyện lặn tại cơ sở Bắc Từ Liêm	1.850.000	1.850.000	0
	Sửa chữa tầng 2 thư viện học sinh sinh viên và toàn bộ hạ tầng, khuôn viên xung quanh	6.500.000	6.500.000	310.640
	Sửa chữa nhà lớp học 4 tầng cơ sở Bắc Từ Liêm	2.400.000	2.400.000	112.119

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương II

Mã số NS: 1055625 Kho bạc: 0065

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	24.349.126	25.661.126	378.336
1	Chi TX giao Tự chủ	13.700.000	13.700.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	13.700.000	13.700.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	10.649.126	11.961.126	378.336
	Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí	3.082.400	4.394.400	
	Sửa chữa Nhà xưởng nghề Hàn, Điện tàu thủy, Cắt gọt kim loại (Bao gồm cả Đơn nguyên 1 + Đơn nguyên 2)	7.566.726	7.566.726	378.336
	Sửa chữa máy móc thiết bị khoa Kinh tế - Tin học		0	
	Sửa chữa máy móc thiết bị khoa Công nghệ ô tô		0	
	Sửa chữa máy móc thiết bị khoa Điện - Điện tử		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương III

Mã số NS: 1055624 Kho bạc: 0135

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	24.791.300	27.334.300	289.500
1	Chi TX giao Tự chủ	9.399.000	9.399.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	9.399.000	9.399.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	15.392.300	17.935.300	289.500
	Chi thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính ph	445.000	445.000	
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	8.205.300	10.748.300	
	Sửa chữa nhà làm việc 24 căn	952.000	952.000	
	Sửa chữa Trụ sở văn phòng làm việc và giảng đường	5.790.000	5.790.000	289.500
	Sửa chữa thiết bị các khoa chuyên môn		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương IV

Mã số NS: 1057365 Kho bạc: 1411

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	13.936.462	13.936.462	120.523
1	Chi TX giao Tự chủ	7.163.000	7.163.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	7.163.000	7.163.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	6.773.462	6.773.462	120.523
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	2.763.000	2.763.000	
	Kinh phí chính sách nội trú đối với HSSV theo QĐ 53/2015/QĐ-TTg	1.600.000	1.600.000	
	Bảo dưỡng, sửa chữa nhà cửa, trang thiết bị: Sửa chữa nhà Xưởng thực hành số 1 khu A	2.410.462	2.410.462	120.523

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương V

Mã số NS: 1084138 Kho bạc: 0166

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	32.224.200	32.224.200	180.500
1	Chi TX giao Tự chủ	14.346.000	14.346.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	14.346.000	14.346.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	17.878.200	17.878.200	180.500
	Chi thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính	1.301.000	1.301.000	
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	12.967.200	12.967.200	
	Sửa chữa Nhà giảng đường 5 tầng G4 và Nhà lớp học 5 tầng (G1)	2.200.000	2.200.000	110.000
	Sửa chữa Nhà xưởng 3 tầng (khu B) và Ký túc xá 5 tầng tại Ban Điều hành học đường Thanh Tân, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải trung ương V	1.410.000	1.410.000	70.500

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương VI

Mã số NS: 1055619 Kho bạc: 0115

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	36.425.200	37.950.200	228.150
1	Chi TX giao Tự chủ	13.234.000	13.234.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	13.234.000	13.234.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	23.191.200	24.716.200	228.150
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	18.628.200	20.153.200	
	Sửa chữa Ký túc xá tại cơ sở Cần Thơ	2.430.000	2.430.000	121.500
	Sửa chữa Phòng nghỉ giáo viên tại Cơ sở 1	420.000	420.000	21000
	Sửa chữa Phòng làm việc tại Cơ sở 1	925.000	925.000	46250
	Sửa chữa Khu tự học cho sinh tại Cơ sở 1	263.000	263.000	13.150
	Gia cố chân cột dây nhà B Cơ sở 1	225.000	225.000	11.250
	Chống ngập sân cơ sở 5 Ngô Hữu Hạnh - Cơ sở Cần thơ	300.000	300.000	15.000
	Mua sắm, thay thế 600 bàn ghế sinh viên tại các phòng học cơ sở 1		0	
	Thay thế hệ thống internet tại cơ sở 1		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Hàng hải I

Mã số NS: 1059285 Kho bạc: 0061

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	38.712.378	39.477.378	0
1	Chi TX giao Tự chủ	13.334.478	13.334.478	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	13.334.478	13.334.478	
2	Chi TX không giao Tự chủ	25.377.900	26.142.900	0
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	16.227.900	16.992.900	
	Sửa chữa Nhà lớp học 4 tầng tại Đồng Hòa, Kiến An	6.750.000	6.750.000	
	Sửa chữa Nhà xưởng 4 tầng (C3)	2.400.000	2.400.000	
	Mua sắm thiết bị phòng thực hành động cơ ô tô nghề Công nghệ ô tô		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Hàng hải II

Mã số NS: 1059286 Kho bạc: 0113

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	21.954.020	26.502.020	233.700
1	Chi TX giao Tự chủ	11.621.720	11.621.720	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	11.621.720	11.621.720	
2	Chi TX không giao Tự chủ	10.332.300	14.880.300	233.700
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	5.658.300	10.206.300	
	Sửa chữa lớn khối nhà A và mái che nhà bơi	4.674.000	4.674.000	233.700
	Sửa chữa lớn, phục hồi lỗi hệ thống phần mềm phòng thực hành mô phỏng lái tàu biển		0	
	Sửa chữa lớn, phục hồi lỗi hệ thống phần mềm phòng thực hành mô phỏng buồng máy tàu thủy		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I

Mã số NS: 1056521 Kho bạc: 0361

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	29.986.700	29.986.700	292.350
1	Chi TX giao Tự chủ	12.113.000	12.113.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	12.113.000	12.113.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	17.873.700	17.873.700	292.350
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	12.026.700	12.026.700	
	Sửa chữa cổng, tường rào -Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	3.899.000	3.899.000	194.950
	Sửa chữa nhà B3-Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	1.948.000	1.948.000	97.400

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II

Mã số NS: 1056513 Kho bạc: 0130

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	16.418.100	19.800.100	105.700
1	Chi TX giao Tự chủ	8.536.000	8.536.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	8.536.000	8.536.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	7.882.100	11.264.100	105.700
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	5.768.100	9.150.100	
	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng	2.114.000	2.114.000	105.700
	Mua sắm máy móc thiết bị dạy nghề công nghệ ô tô		0	
	Sửa chữa tàu huấn luyện Hà Lan II		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ

Mã số NS: 1057372 Kho bạc: 0366

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	8.842.838	9.814.962	21.072
1	Chi TX giao Tự chủ	7.501.000	7.501.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	7.501.000	7.501.000	
2	Chi TX không giao Tự chủ	1.341.838	2.313.962	21.072
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	920.400	1.892.524	
	Sửa chữa phòng họp giao ban thành phòng họp giao ban online	421.438	421.438	21.072
	Lắp đặt, hoàn thiện hệ thống phòng, chống cháy nổ cho khu nhà thực hành nghề Trường CĐ GTVT ĐB		0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cán bộ quản lý GTVT

Mã số NS: 1055655 Kho bạc: 0041

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	12.285.000	12.285.000	250.000
1	Chi TX giao Tự chủ (070-085)	5.285.000	5.285.000	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	5.285.000	5.285.000	0
2	Chi TX không giao Tự chủ	7.000.000	7.000.000	250.000
	Loại (070-085)	7.000.000	7.000.000	250.000
	Chi đào tạo, bồi dưỡng công chức trong nước	500.000	500.000	0
	Chi nhiệm vụ biên soạn chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải (4 chương trình)	321.428	321.428	0
	Chi nhiệm vụ biên soạn Chương trình tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật (4 chương trình)	214.285	214.285	0
	Chi nhiệm vụ biên soạn tài liệu bồi dưỡng viên chức chuyên ngành (12 chương trình)	964.287	964.287	0
	Chi sửa chữa nhà 3 tầng dãy nhà A5 và A6	5.000.000	5.000.000	250.000